Mẫu số 27-HS theo NQ số 05 ngày 19/9/2017 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ CHÂU** **NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU- TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Dung và ông Lang Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thế Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lô Văn Th**. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1976 tại huyện QC, tỉnh NA.

Nơi cư trú: Bản X1, xã CT, huyện QC, tỉnh NA. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lô Đức Nh và bà Sầm Thị Kh. Vợ: Sầm Thị Ph và có 02 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 14/12/2018 và bị tạm giam từ ngày 14/12/2018 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lô Văn M**. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1977 tại huyện QC, tỉnh NA.

Nơi cư trú: Bản X1, xã CT huyện QC, tỉnh NA. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ văn hoá: Lớp 02/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lô Văn B (đã mất) và bà Lô Thị B. Vợ: Lương Thị Th (đã mất) và có 03 người con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 05/12/2018 đến ngày 14/12/2018 và bị tạm giam từ ngày 14/12/2018 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Tr**.

Trợ giúp viên. Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh NA. Có mặt.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Tr là người bào chữa cho các bị cáo Lô Văn Th và Lô Văn M.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà **Sầm Thị H**. Sinh năm 1973.

Nơi cư trú: Bản X2, xã CT, huyện QC, tỉnh NA.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lô Văn T, Lô Văn M và Lô Thanh M đều trú tại Bản X1 xã CT huyện QC, tỉnh NA và đều là những đối tượng nghiện ma túy.Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/12/2018, Lô Văn M rủ Lô Văn Th và Lô Thanh M đến nhà mình chơi. Khi gặp nhau tại nhà Lô Văn M thì Lô Văn Th bàn với Lô Văn M và Lô Thanh M góp tiền mua ma túy để sử dụng chung và tất cả đều đồng ý. Sau khi thống nhất với nhau xong, Lô Văn Th điều khiển xe máy nhãn hiệu SVN màu đen có biển số đăng ký 37X2-3655 còn Lô Văn M điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE màu trắng đen bạc có biển số đăng ký 37G1-081.06 chở theo Lô Thanh M đi lên địa bàn huyện QP tìm mua Heroin. Khi đến quán nước bên đường không rõ địa chỉ trên địa bàn huyện QP thì dừng lại, tại đó Th nói đưa tiền để mua ma túy thì Lô Thanh M góp 200.000^{đ} và Lô Văn M góp 100.000^{đ}. Tổng cộng 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng). Sau khi giao tiền, Lô Văn M và Lô Thanh M ngồi chờ tại quán nước còn Lô Văn Th cầm tiền đi cách đó khoảng 01 km thì gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người đó 01 (một) gói Heroin với giá 200.000^{đ} (hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua xong, Th quay lại quán nước nói với Lô Văn M và Lô Thanh M là đã mua được Heroin và cả ba lên xe quay về. Khi về đến cầu CT thuộc địa bàn xã CT, huyện QC, tỉnh NA thì dừng lại, tại đây Th đưa gói Heroin vừa mua được cho Lô Thanh M cất giữ, Lô Thanh M đồng ý và lấy gói Heroin dấu vào gấu quần xăn lên phía bên trái của mình rồi cả ba tiếp tục đi về. Khi đi đến khu vực giáp ranh giữa xã CT và xã CTh của huyện QC thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ và thu 01 gói chất bột màu trắng dấu trong gấu ống quần bên trái của Lô Thanh M. Ngoài ra còn thu giữ 01 xe mô tô hiệu SVN màu đen có biển số đăng ký 37X2-3655 do Lô Văn Th điều khiển và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE màu trắng đen bạc có biển số đăng ký 37G1-081.06 do Lô Văn M điều khiển.

Tại Cơ quan điều tra, Lô Văn Th, Lô Văn M và Lô Thanh M khai nhận bản thân là những đối tượng nghiện ma túy và gói chất bột màu trắng mà Công an thu giữ là Heroin mua về để sử dụng.

Kết luận giám định số 125/KL-PC09(MT) ngày 10/12/2018 của phòng kỹ thuật Hình sự - công an tỉnh NA kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lô Văn Th, Lô Thanh M và Lô Văn M gửi giám định là ma túy (Heroin) và có khối lượng là 0,35 gram (không phẩy ba lăm gram). Số Heroin này cơ quan điều tra đã trích 0,13 gram dùng cho việc giám định; còn lại 0,22 gram.

Trong quá trình điều tra, ngày 24/02/2019 Lô Thanh M đã chết và ngày 27/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QC, tỉnh NA đã Quyết định định chỉ điều tra vụ án hình sự đối với Lô Thanh M.

Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 12a/CT-VKS-HS ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QC, tỉnh NA quyết định truy tố ra trước Tòa án để xét xử Lô Văn Th, Lô Văn M về tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’’ theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 điều 249; điều 17; điểm s khoản 1- khoản 2 điều 51 BLHS, xử phạt Lô Văn Th từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 điều 249; điều 17; điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, xử phạt Lô Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại là vật chứng trong vụ án; trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu SVN màu đen có biển số đăng ký 37X2-3655 cho bà Sầm Thị H và trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE màu trắng đen bạc có biển số đăng ký 37G1-081.06 cho Lô Văn M; Áp dụng điều 47 BLHS truy thu số tiền 100.000^{đ} (một trăm nghìn đồng) của Lô Văn Th để sung quỹ nhà nước; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; buộc các bị cáo chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Quỳnh Tr là người bào chữa cho các bị cáo Lô Văn Th và Lô Văn M trình bày tại phiên Tòa: Nhất trí xác định hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự, đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Nhưng cho rằng bản thân các bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc đối tượng hộ nghèo (Lô Văn M) và cận nghèo (Lô Văn Th), sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh rất khó khăn, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; ngoài ra bố đẻ Lô Văn Th là ông Lô Đức Nh có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó đề nghị áp dụng quy định điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1- khoản 2 điều 51; điều 38 và điều 58 BLHS, xử phạt Lô Văn Th 12 tháng tù; áp dụng quy định điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 và điều 58 BLHS xử phạt Lô Văn M 12 tháng tù; đề nghị trả xe máy nhãn hiệu HONDA loại WAVE màu trắng đen bạc có biển số đăng ký 37G1-081.06 cho Lô Văn M; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho các bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện QC, của điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện QC, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Về cơ bản Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Quá trình điều tra và điều tra bổ sung, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn này.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử kiến nghị với Lãnh đạo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC và Lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân huyện QC cần tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo về chuyên môn để Điều tra viên, Kiểm sát viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng quy định của pháp luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tránh để xảy ra tình trạng sai sót như trong vụ án này để không phải trả Hồ sơ điều tra bổ sung.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lô Văn M và Lô Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Thừa nhận bản thân là những đối tượng nghiện ma túy nên ngày 05/12/2018 đã rủ nhau đi lên huyện QP tìm mua Heroin về sử dụng. Sau khi mua được của một người không quen biết tại một địa điểm không xác định tại địa bàn huyện QP tỉnh NA 01 (một) gói nhỏ Heroin với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thì quay về. Trên đường về đến khu vực giáp ranh giữa các xã CT và CTh của huyện QC thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ, bị thu giữ 01 gói ma túy cất dấu trong gấu quần đang mặc trên người của Lô Thanh M có trọng lượng 0,35 gram; ngoài ra còn bị thu giữ 02 xe mô tô, trong đó 01 xe do Lô Văn Th điều khiển và xe kia do Lô Văn M điều khiển.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu trong Hồ sơ vụ án và những vật chứng được thu giữ. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: các bị cáo Lô Văn Th và Lô Văn M đã có hành vi *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Hành vi này đã hoàn thành và phải chịu trách nhiệm hình sự và các trách nhiệm khác liên quan tương ứng theo quy định của pháp luật. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS là có cở sở.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò của từng đối tượng tham gia và trách nhiệm cá biệt: Vụ án thuộc trường hợp có tính chất nghiêm trọng và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã nhiều tuổi, có gia đình, vợ - con và có nhận thức nhất định về pháp luật; nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, không chịu khó làm ăn và không tuân thủ quy định của pháp luật nên đã sớm đi vào con đường

nghiện ngập và từ đó đã dẫn đến vi phạm pháp luật; đó là xâm phạm trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính, từ đó gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Trong vụ án này, Lô Văn Th là đối tượng thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nhất, bị cáo đã rủ rê Lô Văn M và Lô Thanh M góp tiền mua ma túy và trực tiếp đi tìm mua để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm chính tương ứng với hành vi phạm tội của bản thân. Lô Văn M đã có hành vi góp 100.000đ và sau đó đã cùng đồng bọn đi lên huyện QP mua ma túy. Do đó phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bản thân đã vi phạm.

Trong quá trình điều tra Lô Thanh M đã chết, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC đã Quyết định đình chỉ điều tra vụ án đối với Lô Thanh M, nên không xem xét nữa.

Đối với người đàn ông đã bán Heroin cho Lô Văn Th, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có đủ căn cứ để xem xét.

[4] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của Lô Văn Th là ông Lô Đức Nh được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến vì đã có thành tích, công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 - khoản 2 điều 51 BLHS để vận dụng xử phạt đối với từng bị cáo khi lượng hình. Cần xử phạt nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục nhằm giúp trở thành những công dân tốt, từ bỏ nghiện ngập ma túy, sống có ích cho gia đình và xã hội; đồng thời cũng là làm bài học răn đe, phòng ngừa, cảnh tỉnh chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Khoản 5 điều 249 BLHS quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên xét thấy bản thân các bị cáo đều thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo, không có khả năng về tài sản để đảm bảo cho công tác thi hành án. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không tịch thu tài sản đối với các bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Lô Văn Th đã nhận từ Lô Văn M 100.000đ và nhận từ Lô Thanh M 200.000đ. Tổng cộng 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để mua ma túy, sau đó Th đã mua hết 200.000đ, số tiền còn lại 100.000đ (một trăm nghìn đồng) Th cất vào túi, chưa trả lại cho Lô Thanh M và Lô Văn M. Tuy nhiên trong quá trình di chuyển thì số tiền đó rơi mất và Lô Văn Th không được hưởng lợi từ khoản tiền này. Do đó không xem xét xử lý.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC thu giữ 01 gói ma túy có trọng lượng 0,35 gram Heroin (không phẩy ba lăm gram). Đã trích 0,13 gram phục vụ công tác giám định; còn lại 0,22 gram.

Ngoài ra còn thu giữ từ Lô Văn Th 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SVN màu đen có biển số đăng ký 37X2-3655, đăng ký xe mang tên Vang Th - sinh năm

1963, có hộ khẩu đăng ký tại bản X, xã CTh huyện QC, tỉnh NA; thu giữ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE màu trắng đen bạc có biển số đăng ký 37G1-081.06, đăng ký xe mang tên Lô Văn M - sinh năm 1977, có hộ khẩu đăng ký tại bản X1, xã Châu Th, huyện QC, tỉnh NA.

Chiếc xe máy bị thu giữ của Lô Văn M không sử dụng cho mục đích phạm tội, không phải do phạm tội mà có. Căn cứ điều 106 BLTTHS để trả lại cho Lô Văn M.

Đối với 01chiếc xe máy do Lô Văn Th điều khiển bị tạm giữ. Chiếc xe có đặc điểm: xe mô tô nữ, nhãn hiệu SVN màu đen có biển số đăng ký 37X2-3655, đăng ký xe mang tên Vang Th - sinh năm 1963, có hộ khẩu đăng ký tại bản X, xã CTh, huyện QC, tỉnh NA. Quá trình xét xử, tranh tụng tại phiên Tòa đã chứng minh được như sau: Ông Vang Th và Lô Văn Th là anh em cọc chèo, ông Vang Th lấy chị và Lô Văn Th lấy em (Vợ của Lô Văn Th và vợ của ông Vang Th là hai chị em ruột). Năm 2015 ông Vang Th bị tai nạn chết và trong số tài sản để lại có chiếc xe máy nhãn hiệu SVN màu đen có biển số đăng ký 37X2-3655. Do bà Sầm Thị H (vợ ông Vang Th) không biết đi xe nên giao chiếc xe nói trên cho Lô Văn Th mượn sử dụng để phục vụ nhu cầu cuộc sống của cả hai gia đình. Việc Lô Văn Th đi xe lên QP mua ma túy bà H không biết, tài sản này không sử dụng cho mục đích phạm tội, không phải do phạm tội mà có. Cần căn cứ điều 106 BLTTHS để trả lại cho bà Sầm Thị H.

Đối với 0,22 gram Heroin còn lại và vỏ bao niêm phong cần căn cứ điều 106 BLTTHS để tịch thu, tiêu hủy.

[8] Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 - khoản 2 điều 51; điều 38; điều 58 BLHS. Xử phạt Lô Văn Th 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2018 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38; điều 58 BLHS. Xử phạt Lô Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2018 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 106 BLTTHS.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 0,22 gram Heroin cùng vỏ bao niêm phong.

- Trả lại cho Lô Văn M 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại WAVE màu trắng đen bạc, có biển số đăng ký 37G1-081.06.

- Trả lại cho bà Sầm Thị H 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SVN màu đen, có biển số đăng ký 37X2-3655.

Tất cả những vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 11 giờ 20 phút ngày 15/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện QC.

Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ Luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Lô Văn Th và Lô Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan. Tất cả đều được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Dũng

Nơi nhận:

- Công an huyện QC;

- VKSND huyện QC;

- Bộ phận HSNV Công an huyện QC;

- Phòng KTNV&THAHS - TAND tỉnh NA;

- Chi cục THADS huyện QC;

- Sở Tư pháp tỉnh NA;

- Bị cáo;Người có quyền lợi-nghĩa vụ liên quan;

- Người bào chữa;

- VKS ND tỉnh NA

- Trại tạm giam Công an tỉnh NA

- Lưu hồ sơ vụ án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:
Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)